Câu **1**: [VDC]

Kết quả của phép nhân 8 với một số lẻ nhỏ hơn 10 có thể là:  
(Chọn **tất cả**các đáp án đúng)

A. Số lẻ

B. Số chẵn

C. Số có chữ số hàng đơn vị là 4

D. Số có chữ số tận cùng là 0

 Số có chữ số hàng chục là 4

 Số có chữ số hàng chục là 6

 Số lớn hơn 10 và nhỏ hơn 20

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 8 .  
  
Ta xét các tích của 8 và một số lẻ nhỏ hơn 10 , ta có:  
Dựa vào bảng nhân 8 , ta thấy các tích đều là số chẵn  
Có tích có chữ số hàng đơn vị là 4 ⇒ Đúng vì có 8 × 3 = 24  
Có tích có chữ số tận cùng là 0 ⇒ Đúng vì có 8 × 5 = 40  
Có tích có chữ số hàng chục là 4 ⇒ Đúng vì có 8 × 5 = 40  
Số có chữ số hàng chục là 6 ⇒ sai vì chỉ có 8 × 8 = 64 ( 8 là số chẵn)  
Số lớn hơn 10 và nhỏ hơn 20 ⇒ sai vì chỉ có 8 × 2 = 16 ( 2 là số chẵn)  
**Chọn các đáp án:**  
Số chẵn  
Số có chữ số hàng đơn vị là 4  
Số có chữ số tận cùng là 0  
Số có chữ số hàng chục là 4

Câu **2**: [VDC]

Cho bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Thừa số | 8 |
| Thừa số |  |
| Tích | a |

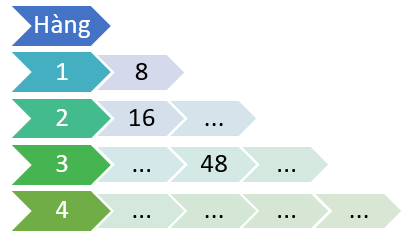
Biết a là số chẵn nhỏ nhất lớn hơn 70  
Số cần điền vào chỗ trống trong bảng là: [[9]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 8 .  
  
Số chẵn nhỏ nhất lớn hơn 70 là 72 .  
Dựa vào bảng nhân 8 , ta có: 8 × 9 = 72  
Vậy số cần điền vào chỗ trống trong bảng là 9 .

Câu **3**: [VDC]

Cho sơ đồ sau với quy luật:  
Hàng thứ nhất có 1 số; hàng thứ hai có 2 số; hàng thứ ba có 3 số; …  
Số đầu tiên của mỗi hàng bằng kết quả của số thứ tự của hàng đó nhân với 8 ,  
Kể từ hàng thứ hai, số tiếp theo của mỗi hàng bằng tổng của số liền trước với tích của 8 nhân với số thứ tự của hàng.  
  
Chọn câu đúng trong các câu sau:

A. Số thứ hai của hàng 2 là 32

B. Số đầu tiên của hàng thứ ba là số 22

C. Số thứ ba của hàng thứ ba bằng 72

D. Hai số cuối của hàng thứ tư đều lớn hơn 64

 Các số đầu tiên ở mỗi hàng từ trên xuống tạo thành một dãy số cách đều

 Số đầu tiên hàng thứ tư lớn hơn 30 và nhỏ hơn 32

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 8 .  
  
Số thứ hai của hàng 2 bằng 16 + 8 × 2 = 32  
Số đầu tiên của hàng thứ ba là 8 × 3 = 24  
Số thứ ba của hàng thứ ba bằng 48 + 8 × 3 = 72  
Số đầu tiên hàng thứ tư là 8 × 4 = 32  
Số thứ hai của hàng thứ tư là 32 + 8 × 4 = 64 , nên không cần tính hai số cuối cũng của hàng thứ tư đều lớn hơn 64  
Các số đầu tiên ở mỗi hàng là: 8 , 16 , 24 , 32 . Các số này tạo thành dãy cố cách đều với khoảng cách là 8 .

Câu **4**: [VDC]

Để quyên góp gạo cho các hộ nghèo, người ta đóng gói gạo vào 2 loại bao tải, một loại bao lớn đựng được tối đa 8 k g và một loại bao nhỏ đựng được tối đa 5 k g . Sau đó, gạo được phát theo nguyên tắc: mỗi người lớn được 2 bao lớn, còn mỗi trẻ em được 2 bao nhỏ. Các gia đình được nhận gạo gồm có:  
Nhà bà Ba: 1 người lớn, 4 trẻ em  
Nhà ông Tư: 2 người lớn, 3 trẻ em  
Nhà bà Sáu: 1 người lớn, 2 trẻ em  
Nhà chị Bảy: 2 người lớn, 1 trẻ em  
Nhà anh Chín: 3 người lớn  
Hãy sắp xếp tên các gia đình theo thứ tự số k g gạo được nhận từ thấp tới cao

Bà Sáu

Chị Bảy

Anh Chín

Bà Ba

Ông Tư

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 8 .  
  
Nhà bà Ba: 2 × 1 = 2 (bao lớn), 2 × 4 = 8 (bao nhỏ) nên tổng lượng gạo nhận được là:  
8 × 2 + 5 × 8 = 56 ( k g )  
Nhà ông Tư: 2 × 2 = 4 (bao lớn), 2 × 3 = 6 (bao nhỏ) nên tổng lượng gạo nhận được là:  
8 × 4 + 5 × 6 = 62 ( k g )  
Nhà bà Sáu: 2 × 1 = 2 (bao lớn), 2 × 2 = 4 (bao nhỏ) nên tổng lượng gạo nhận được là:  
8 × 2 + 5 × 4 = 36 ( k g )  
Nhà chị Bảy: 2 × 2 = 4 (bao lớn), 2 × 1 = 2 (bao nhỏ) nên tổng lượng gạo nhận được là:  
8 × 4 + 5 × 2 = 42 ( k g )  
Nhà anh Chín: 2 × 3 = 6 (bao lớn), 0 bao nhỏ nên tổng lượng gạo nhận được là:  
8 × 6 = 48 ( k g )  
Do 36 < 42 < 48 < 56 < 62 nên thứ tự đúng là: Bà Sáu, chị Bảy, anh Chín, bà Ba, ông Tư

Câu **5**: [VDC]

Cho các chữ số 1 , 2 , 3 , 4 , 8 . Có thể lập được bao nhiêu số tự nhiên có 3 chữ số khác nhau sao cho ở mỗi số, chữ số hàng chục và hàng đơn vị tạo thành một số có 2 chữ số là tích của 8 với một số tự nhiên từ 1 đến 10 .

A. 6

B. 9

C. 12 D. 10

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 8 .  
  
Từ các chữ số 1 , 2 , 3 , 4 , 8 ; ta lập được các số có 2 chữ số là tích của 8 và một số tự nhiên từ 1 đến 10 là 24 ; 32 ; 48 .  
Nếu 2 số tận cùng của số có 3 chữ số là 24 thì lập được các số: 124 ; 324 ; 824 .  
Nếu 2 số tận cùng của số có 3 chữ số là 32 thì lập được các số: 132 ; 432 ; 832 .  
Nếu 2 số tận cùng của số có 3 chữ số là 48 thì lập được các số: 148 ; 248 ; 348 .  
Vậy lập được tất cả 9 số.

Câu **6**: [VDC]

Trong túi có ba loại bi: bi đỏ, bi vàng và bi xanh. Biết rằng số bi của cả túi nhiều hơn tổng số bi vàng và bi đỏ là 8 viên bi, số bi vàng bằng số bi xanh nhân 3 và nhiều hơn số bi đỏ là 10 viên.  
Bạn hãy sắp xếp số viên bi của mỗi loại theo thứ tự tăng dần từ trên xuống.

Bi xanh

Bi đỏ

Bi vàng

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 8 .  
  
Vì số bi của cả túi nhiều hơn tổng số bi vàng và bi đỏ là 8 viên bi nên số bi xanh là 8 viên bi.  
Số bi vàng là: 8 × 3 = 24 (viên bi)  
Số bi đỏ là: 24 − 10 = 14 (viên bi)  
Vì 8 < 14 < 24 nên số bi của mỗi loại theo thứ tự tăng dần là: Bi xanh, bi đỏ, bi vàng.  
**Đáp án:**  
Bi xanh  
Bi đỏ  
Bi vàng

Câu **7**: [VDC]

Phòng học thứ nhất có 8 dãy bàn, mỗi dãy có 8 bàn.  
Phòng học thứ hai có 7 dãy bàn, mỗi dãy có 9 bàn.  
Chọn các khẳng định đúng trong các khẳng định sau (Có thể có nhiều hơn một đáp án).

A. Phòng học thứ nhất có nhiều bàn hơn phòng học thứ hai.

B. Phòng học thứ nhất có số bàn bằng phòng học thứ hai.

C. Cả hai phòng có tất cả 127 cái bàn.

D. Cả hai phòng có tất cả 128 cái bàn.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 8 .  
  
Phòng học thứ nhất có 8 dãy bàn, mỗi dãy có 8 bàn nên phòng học thứ nhất có số bàn là:  
8 × 8 = 64 (bàn).  
Phòng học thứ hai có 7 dãy bàn, mỗi dãy có 9 bàn nên phòng học thứ hai có số bàn là:  
7 × 9 = 63 (bàn).  
Do 64 > 63 nên phòng học thứ nhất có nhiều bàn hơn phòng học thứ hai.  
Cả hai phòng có số bàn là:  
63 + 64 = 127 (bàn).  
**Đáp án:**  
Phòng học thứ nhất có nhiều bàn hơn phòng học thứ hai.  
Cả hai phòng có tất cả 127 cái bàn.

Câu **8**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Thùng thứ nhất chứa 6 l nước. Nếu chuyển 2 l nước từ thùng thứ hai sang thùng thứ nhất thì số lít nước ở thùng thứ hai gấp 3 lần số lít nước ở thùng thứ nhất. Hỏi cả hai thùng có tất cả bao nhiêu lít nước?

A. 32l

B. 34l C. 36l

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 8 .  
  
Nếu chuyển 2 l nước từ thùng thứ hai sang thùng thứ nhất thì số lít nước ở thùng thứ nhất là:  
6 + 2 = 8 (lít).  
Số lít nước ở thùng hai khi đó là:  
8 × 3 = 24 (lít).  
Cả hai thùng có số lít nước là:  
24 + 8 = 32 (lít).  
**Đáp án:**32 l .

Câu **9**: [VDC]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Có một bao gạo nặng 56 k g . Người ta chia bao gạo đó thành 7 túi nhỏ.  
Các khẳng định nào dưới đây là đúng?

A. Mỗi túi gạo như thế nặng 9kg.

B. 8 túi gạo như thế nặng 64kg.

C. 3 túi gạo như thế nặng 42kg.

D. Mỗi túi gạo như thế nặng 8kg.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 8 .  
  
Mỗi túi gạo nặng số ki-lô-gam là: 56 : 7 = 8 ( k g ) .  
8 túi gạo như thế nặng số ki-lô-gam là: 8 × 8 = 64 ( k g ) .  
3 túi gạo như thế nặng số ki-lô-gam là: 8 × 3 = 24 ( k g ) .  
Vậy mỗi túi gạo như thế nặng 8 k g .  
8 túi gạo như thế nặng 64 k g .  
**Đáp án:**  
Mỗi túi gạo như thế nặng 8 k g .  
8 túi gạo như thế nặng 64 k g .

Câu **10**: [VDC]

Sắp xếp kết quả phép tính sau theo thứ tự tăng dần.

8 × 9 + 274

8 × 8 + 361

63 : 7 + 492

54 : 6 + 526

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 8 .  
 **8 × 9 + 274 = 72 + 274 = 346  
63 : 7 + 492 = 9 + 492 = 501  
54 : 6 + 526 = 9 + 526 = 535  
8 × 8 + 361 = 64 + 361 = 425**  
Ta thấy: 346 < 425 < 501 < 535 nên thứ tự tăng dần về kết quả các phép tính là: **8 × 9 + 274 ; 8 × 8 + 361 ; 63 : 7 + 492 ; 54 : 6 + 526 .  
Đáp án: 8 × 9 + 274 ; 8 × 8 + 361 ; 63 : 7 + 492 ; 54 : 6 + 526 .**

Câu **11**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống để được kết quả đúng.  
8 × 8 − → [[64]] + 206 − −− → [[270]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 8 .  
  
Ta có: 8 × 8 = 64 nên ô trống thứ nhất điền 64 .  
64 + 206 = 270 nên ô trống thứ nhất điền 270 .  
**Đáp án: 64 ; 270 .**

Câu **12**: [VDC]

Cho:  
x : 9 = 886 − 306 − 572  
y : 7 = 450 − 440 − 2  
z : 8 = 498 + 499 − 992  
Bạn hãy sắp xếp từ trên xuống x , y , z theo thứ tự giá trị tăng dần.

z

y

x

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 8 .  
  
Tìm x  
x : 9 = 886 − 306 − 572 x : 9 = 580 − 572 x : 9 = 8 x = 8 × 9 x = 72  
Tìm y  
y : 7 = 450 − 440 − 2 y : 7 = 10 − 2 y : 7 = 8 y = 8 × 7 y = 56  
Tìm z  
z : 8 = 498 + 499 − 992 z : 8 = 997 − 992 z : 8 = 5 z = 5 × 8 z = 40  
Vì 40 < 56 < 72 nên ta có thể sắp xếp x , y , z theo thứ tự giá trị tăng dần là z ; y ; x .  
**Đáp án:  
z  
y  
x**